

Bản án số: 167/2021/HSST  
Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hương Dương.  
Ông Nguyễn Đức Lưu

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn Đ**, sinh ngày 05/4/1984, tại Hà Nội. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: 7/12. Con ông: Bùi Văn C và bà: Nguyễn Thị T (đã chết). Vợ: Chưa có. Con: Chưa có.

Tiền án:

- Ngày 04/12/2003, Tòa án nhân dân quận G xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 176/HSST.

- Ngày 21/7/2006, Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 85/2006/HSST.

- Ngày 07/12/2007, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 1117/2007/HSPT.

- Ngày 24/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Đông A xử phạt 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 49/2014/HSST.

Tiền sự: Ngày 13/4/2020, Ủy ban nhân dân huyện S ra Quyết định số 1060/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự (Sử dụng trái phép chất ma túy).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 101 ngày 13/01/2021 của Công an huyện Đông A, Hà Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1994, tại Hà Nội. Giới tính: Nữ. Hộ khẩu thường trú: Thôn Thụy H, xã Bắc H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự

do. Văn hoá: 11 /12. Con ông: Nguyễn Đức M và bà: Trần Thị L. Chồng: Chưa có. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 102 ngày 22/01/2021 của Công an huyện Đông A, Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Tư T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn Hải B, xã Hải B, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ P, thị trấn Đông A, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/8/2020, trong quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông A giải quyết vụ án Dương Đức H (Sinh năm 1969, trú tại: Thôn Tăng M, xã Nam H huyện Đông A) về tội Mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/8/2020, H khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2020, H gọi điện thoại từ số thuê bao 0983578482 của H đến số thuê bao 0983261984 của một người thanh niên tên Đ ở thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A và đặt vấn đề mua của Đ 10 viên ma túy “ngựa” và 01 túi ma túy “đá” với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, H đi đến gặp Đ tại phòng phía trong cùng trên tầng 2 nhà ở của Đ tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N. Tại đây, H đưa cho Đ 3.000.000 đồng, Đ cầm tiền và lấy từ hộp màu đen để ở chân tủ lạnh sát kệ tivi trong phòng 02 túi nilon chứa ma túy (01 túi chứa 10 viên “ngựa” và 01 túi ma túy “đá”) đưa cho H. Sau khi mua được ma túy, H mang về và sử dụng một mình hết số ma túy này. H đã nhiều lần mua ma túy của Đ và sử dụng ma túy cùng Đ tại phòng trên tầng 2 nhà ở của Đ. Khi mua ma túy của Đ, ngoài số ma túy mà Đ bán cho H thì H còn nhìn thấy trong hộp màu đen để ở chân tủ lạnh sát kệ tivi còn nhiều ma túy “đá” và “ngựa” nhưng H không rõ số lượng là bao nhiêu.

Căn cứ lời khai của Dương Đức H, ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa H đi xác định nhà ở của Đ. Kết quả, nhà mà H xác định là nhà của hộ gia đình ông Bùi Văn C (Sinh năm 1958; trú tại: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A). Ông C đang sinh sống cùng 01 người con trai là Bùi Văn Đ, sinh năm 1984.

Cùng ngày 24/8/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về ma túy - Công an huyện Đông A trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực điểm canh đê sông H thuộc thôn Phương T, xã Vĩnh N, huyện Đông A phát hiện Lê Tư T (Sinh năm 1993, trú tại: Thôn Hải B, xã Hải B, huyện Đông A, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại nền đất nơi T ngồi có 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm và 01 mảnh giấy bạc kích thước (2x10)cm đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga. T khai vừa sử dụng ma túy xong. Lực lượng công an đã lập biên bản tạm giữ niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; số Imei1: 355767049558542; số Imei2: 355767049558559; số thuê bao: 0962496993.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Lê Tư T. Ngày 01/9/2020, Phòng PC09- Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 7753/KLGD-PC09, kết luận: 01 vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy bạc đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Lê Tư T khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đã sử dụng số điện thoại thuê bao 0962496993 của T để gọi đến số điện thoại thuê bao 0942005266 của một người đàn ông tên Đ nhà ở thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A và đặt vấn đề mua 400.000 đồng tiền ma túy “ngựa” và 600.000 đồng tiền ma túy “đá”, Đ đồng ý và hẹn T đến nhà Đ để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, T đến cổng nhà Đ gặp Đ. Tại đây, T đưa cho Đ 1.000.000 đồng, Đ cầm và đưa cho T 01 túi nilon bên trong có ma túy “đá” và 04 viên ma túy “ngựa”. Khoảng 03 giờ ngày 24/8/2020, T một mình đi đến điểm canh đê thuộc thôn Phương T, xã Vĩnh N, huyện Đông A chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đã sử dụng hết số ma túy mua của Đ. Khi T vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, T khai đã nhiều lần mua ma túy của Đ nhưng T không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần mua T đều gọi điện trước và giao dịch tại cổng nhà Đ.

Căn cứ lời khai của Lê Tư T, ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T đi xác định nhà của người thanh niên tên Đ. Kết quả, nhà mà T xác định cũng chính là nhà của Bùi Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A.

Thu thập ảnh của Bùi Văn Đ cho Dương Đức H và Lê Tư T nhận dạng. Kết quả H và T đều xác định Bùi Văn Đ chính là người đã bán ma túy cho H và T.

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 24/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông A đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện đối với Bùi Văn Đ tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A. Ngày 25/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp trên. Tại thời điểm Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp, Bùi Văn Đ không có mặt ở nhà. Tại nhà của Đ có ông Bùi Văn C (bố Đ) và Phan Hồng N (Sinh năm 1977, trú tại: Thôn Quan A, xã Bắc H, huyện Đông A); Nguyễn Thị T (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Thụy H, xã Bắc H, huyện Đông A); Nguyễn Thị Phương H (Sinh năm 1996, trú tại: Tổ K, thị trấn Đông A, huyện Đông A).

Quá trình khám xét, lực lượng công an phát hiện, tạm giữ những tang vật sau:

*\* Tại căn phòng trong cùng phía Nam trên tầng 2 nhà của Đ có:*

- Trên nền nhà phía sau kệ tivi trong phòng có 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đều nghi là ma túy tổng hợp.

- Tại mặt thảm trong phòng có:

+ 01 hộp giấy kích thước (1x6x8)cm bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén hình chữ nhật màu xám đều nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong chứa thảo mộc khô màu nâu nghi là ma túy.

+ 03 điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 352141103876922/01, số Imei2: 352142103876920/01, số thuê bao 1: 0886397105; số thuê bao 2: 0886379105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353010094885458, số thuê bao: 0973251993; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 353996320670583, số Imei2: 354281940670589, số thuê bao: 0777161102.

- Tại nền phòng phát hiện 02 viên nén hình tròn màu hồng (01 viên ở nền cạnh kệ để tivi và 01 viên ở nền dưới gầm bàn góc Tây-Nam), cơ quan điều tra đã tiến hành cho 02 viên nén kê trên vào 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm để bảo quản.

- Tại ngăn kéo trên kệ tivi phát hiện: 01 ống hút tự chế được quấn từ 01 tờ tiền 20.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm đã qua sử dụng; 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6)cm chưa qua sử dụng.

- 01 CPU máy tính nhãn hiệu SAMA.

\* *Tại phòng phía Đông trên tầng 2 nhà Đ có:*

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bao gồm 01 chai nhựa, trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa.

- 01 mảnh giấy bạc, kích thước khoảng (1,5x30)cm đã qua sử dụng.

\* *Tại phòng ngủ phía Bắc trên tầng 2 nhà Đ có:* 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ; 01 kết sắt.

Khám người đối với Phan Hồng N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Phương H, lực lượng công an không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản và đưa những người có liên quan về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Giám định số vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Bùi Văn Đ, ngày 01/9/2020 Phòng PC09 – Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 7759/KLGD-PC09, kết luận:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong có chứa:

+ Tinh thể màu trắng khối lượng 0,277 gam là ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 viên nén hình tròn màu hồng khối lượng 0,091 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (2x2)cm có khối lượng 0,772 gam là ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có chứa:

+ 04 viên nén hình chữ nhật màu xám, tổng khối lượng: 1,346 gam là ma túy loại MDMA.

+ Tinh thể màu trắng khối lượng 0,235 gam là ma túy loại Ketamine.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm có khối lượng: 0,764 gam là ma túy cần sa.

- 02 viên nén màu hồng tổng khối lượng 0,186gam là ma túy Methamphetamine.

- 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền 20.000 đồng có dính ma túy Ketamine.

- 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm và 01 mảnh giấy bạc kích thước (1,5x30)cm đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 20/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong, mở kết sắt thu giữ tại nhà Bùi Văn Đ. Kết quả bên trong kết sắt có: 35.000.000 đồng; 01 đăng ký xe máy số 0141530; 01 đăng ký xe máy số 026852; 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD401110605109; 01 hợp đồng lao động số 08082017/HĐLĐ; 01 giấy bán xe và 01 photo CMND số 001094006478. Tiến hành mở niêm phong và kiểm tra 01 CPU máy tính nhãn hiệu SAMA, kết quả không có tài liệu nào liên quan đến vụ án của Bùi Văn Đ.

*Tại cơ quan điều tra, Phan Hồng N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Phương H khai:* Khoảng 17giờ 30 phút ngày 25/8/2020, N, H và T rủ nhau đến nhà Bùi Văn Đ để thăm ông Bùi Văn C do biết tin ông C bị ốm. Trước khi đi, N có gọi điện cho Đ thì Đ nói đang ở nhà. Sau đó, cả ba người đi xe taxi đến nhà Đ thì Đ không có mặt ở nhà. Sau khi hỏi thăm sức khỏe ông C, cả ba người đi lên căn phòng trong cùng ở phía Nam trên tầng 2 để chờ Đ về. Khi đang chờ Đ thì lực lượng công an đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Đ, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên và đưa cả ba về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Ngoài ra, N, T và H còn khai nhận, trong quá trình quen biết với Đ đã từng đến nhà Đ sử dụng ma túy “đá”, “ngựa” cùng với Đ tại căn phòng nơi ba người đang có mặt khi lực lượng công an thi hành lệnh khám xét khẩn cấp vào ngày 25/8/2020. Số ma túy N, T và H đã sử dụng tại nhà Đ đều do Đ tự bỏ ra cho ba người này sử dụng. Về số vật chứng lực lượng công an thu giữ tại căn phòng phía Nam trên tầng 2 nhà Đ, N, T và H đều khai nhận không phải là do ba người này mang đến và không biết là của ai.

Ghi lời khai ông Bùi Văn C, ông C trình bày: Tại nhà ông C chỉ có ông C và Bùi Văn Đ sinh sống. Trong quá trình sinh sống, toàn bộ tầng 2 nhà ông C chỉ do một mình Đ sử dụng. Về số vật chứng bị thu giữ trong quá trình khám xét tại tầng 2 nhà ông C, ông C không biết là của ai và có từ khi nào. Ngày 25/8/2020, sau khi Phan Hồng N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Phương H vừa đến nhà ông C được khoảng 10 phút thì lực lượng công an đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Bùi Văn Đ. Quá trình lực lượng công an thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, ông C đại diện cho gia đình được chứng kiến toàn bộ việc phát hiện, tạm giữ các đồ vật, tài liệu tại ngôi nhà nơi ông C và Bùi Văn Đ đang sinh sống.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 21/9/2020 Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Văn Đ về tội Mua bán trá phép chất ma túy. Quá trình điều tra Bùi Văn Đ đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 13/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã bị can đối với Bùi Văn Đ.

Hồi 22 giờ ngày 13/01/2021 xác định Bùi Văn Đ đang trốn tại nhà của Nguyễn Thị T ở thôn Thụy H, xã Bắc H, huyện Đông A, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã Bắc H tiến hành bắt giữ Đ. Quá trình bắt giữ, Nguyễn Thị T có hành vi cản trở, che giấu tội phạm, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với T tại thôn Thụy H, xã Bắc H, huyện Đông A.

Quá trình khám xét khẩn cấp phát hiện :

- Tại phòng ngủ phía Tây (là phòng ngủ của T) có 01 ống nhựa màu đen dài 10cm đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu đen, một đầu có gắn giấy bạc, tổng chiều dài 20cm đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu xanh, kích thước (5x8)cm đã qua sử dụng.

- Bên trong ống kim loại hình trụ tròn, đường kính 08cm được hàn cố định tại lan can tầng 2 nhà T có: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x8)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu xanh, kích thước (5x8)cm bên trong chứa 32 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa 02 mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy; 01 ví giả da màu tím, kích thước (1,5x6x7)cm bên trong có 12 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1,5x2)cm chưa qua sử dụng.

Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Bùi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đỏ, lắp sim số 0973251993; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh lắp 02 sim số 0983261984 và 0942005266. Thu giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, lắp sim số: 0988283474, số Imei: 359301068041242.

Trung cầu giám định số vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà T, ngày 28/01/2021 Phòng PC09- Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 710/KLGD-PC09, kết luận:

- 32 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilon màu xanh có tổng khối lượng: 2,787 gam đều là ma túy loại Methamphetamine.

- 02 mảnh viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon có tổng khối lượng 0,149 gam là ma túy loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng: 5,926 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 ống hút bằng nhựa màu đen và 01 ống hút nhựa màu đen có gắn giấy bạc đều dính ma túy loại Methamphetamine.

**Quá trình điều tra xác định:** Chiều ngày 12/01/2021, Bùi Văn Đ một mình đi đến khu vực thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của một người đàn ông không quen 01 túi ma túy “đá”, 01 túi ma túy “ngựa” với giá 1.400.000 đồng (Đ không rõ số lượng bao nhiêu viên ma túy “ngựa”) và được cho thêm 01 túi nilon bên trong có 02 mảnh ma túy “kẹo”. Mục đích Đ mua số ma túy này để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu mua.

Khoảng gần trưa ngày 13/01/2021, Đ mang theo số ma túy đã mua đến nhà Nguyễn Thị T tại thôn Thụy H, xã Bắc H, huyện Đông A. Sau đó có Nguyễn Thị Phương H đến nhà T. T, Đ và H đi lên phòng ngủ tại tầng 2 (là phòng của T) chơi. Tại đây, Đ chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bỏ túi ma túy “đá” và “ngựa” lấy một ít ra cùng T và H sử dụng. Số còn lại Đ để tại túi ở tay áo khoác của Đ, Đ treo ở móc quần áo trong phòng T (T cũng biết việc này). Sau khi ăn cơm xong thì T cùng Đ và H tiếp tục lên phòng ngủ của T. Khi T đi từ tầng 3 xuống thì H đã đi về. Lúc này T phát hiện có lực lượng công an đến nên T báo cho Đ. Đ chạy lên tầng 3 trốn, còn T thì cầm dụng cụ sử dụng ma túy cùng với số ma túy T lấy từ túi ở tay áo khoác của Đ treo ở móc quần áo và giấu vào ống kim loại ở sát lan can

tầng 2 nhà T. Công an đã tiến hành bắt giữ Đ theo quyết định truy nã bị can, khám xét chỗ ở đối với T và thu giữ những vật chứng như đã nêu ở trên. T khai không biết nguồn gốc số ma túy của Đ từ đâu mà có, T không biết việc Đ bị truy nã, việc T gây cản trở lực lượng công an là do sợ bị phát hiện có ma túy trong nhà.

Bùi Văn Đ không nhận đã bán ma túy cho Dương Đức H và Lê Tư T.

Đối với số vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nhà Đ thì: Đối với 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng; 01 hộp giấy kích thước (1x6x8)cm bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén hình chữ nhật màu xám; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong chứa thảo mộc khô màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 352141103876922/01, số Imei2: 352142103876920/01, số thuê bao1: 0886397105; số thuê bao2: 0886379105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353010094885458, số thuê bao: 0973251993; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 353996320670583, số Imei2: 354281940670589, số thuê bao: 0777161102; 02 viên nén hình tròn màu hồng (01 viên ở cạnh kệ để tivi và 01 viên dưới gầm bàn góc Tây-Nam), Đ khai không phải của Đ và Đ không biết là của ai. Quá trình khám xét Đ không có mặt trong nhà chỉ có ông C là bố Đ và N, H, T do đó không đủ căn cứ xác định số ma túy trên là của Đ, không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 ống hút tự chế được quán từ 01 tờ tiền 20.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm đã qua sử dụng; 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6)cm chưa qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bao gồm 01 chai nhựa, trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa; 01 mảnh giấy bạc, kích thước khoảng (1,5x30)cm đã qua sử dụng, Đ khai nhận là các dụng cụ sử dụng ma túy của Đ do Đ tự chế để sử dụng ma túy “đá”, “ngựa”, “ke”.

Đối với 01 CPU máy tính nhãn hiệu SAMA; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ, Đ khai là tài sản của Đ. Đối với 01 két sắt thì Đ khai nhận đó là của chị gái ruột là Bùi Thị M gửi tại nhà Đ để chứa đồ và tiền phòng lo cho bố Đ vì ông đang bị bệnh hiểm nghèo. Đ không biết bên trong két sắt có những gì vì chỉ có chị M sử dụng và biết mật khẩu của két sắt.

Nguyễn Thị T sau đó đã thay đổi lời khai không thừa nhận là người cất giấu số ma túy mà Bùi Văn Đ mang đến nhà T, T khai Đ là người giấu ma túy.

Bùi Văn Đ sau đó đã thay đổi lời khai, khai nhận T không cất giấu toàn bộ số ma túy mà Đ là người cất giấu túi ma túy “đá”, túi ma túy “ngựa”, còn túi ma túy “kẹo” và túi da bên trong có các túi nilon nhỏ thì Đ không cất giấu và không biết ai cất giấu.

Đối với lời khai của T và H khai nhiều lần mua ma túy của Đ, ngoài lời khai của T, H không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ do Đ không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Phan Hồng N, Nguyễn Thị Phương H, Nguyễn Thị T có mặt tại nhà Đ ngày 25/8/2020 tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, ngoài điện thoại di

động thu của các đối tượng, còn các vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đ thì N, H và T không biết của ai, không phải của N, H, T. Ngoài lời khai của N, H, T về việc trước đó đã từng đến nhà Đ để sử dụng ma túy thì không còn tài liệu nào khác để xử lý N, H, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Phương H có vai trò là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 13/01/2021 tại thôn Thụy H, xã Bắc H, huyện Đông A: Quá trình điều tra nhiều lần triệu tập nhưng H không có mặt tại nhà nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Phương H. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ nội dung liên quan của Nguyễn Thị Phương H trong các vụ án cho chính quyền địa phương nơi H cư trú để địa phương quản lý theo thẩm quyền.

Đối với Dương Đức H quá trình điều tra H khai đã sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên ngoài lời khai của H không có tài liệu chứng minh nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Lê Tư T, quá trình điều tra xác định hành vi của T là sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Công an huyện Đông A đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Lê Tư T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353010094885458, số thuê bao: 0973251993, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, lắp sim số: 0988283474, số Imei: 359301068041242 tạm giữ của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 353996320670583, số Imei2: 354281940670589, số thuê bao: 0777161102 tạm giữ của Phan Hồng N; 01 CPU máy tính nhãn hiệu SAMA, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ quá trình điều tra xác định đều là tài sản cá nhân của T, N và Đ không liên quan đến vụ án. Bùi Văn Đ có ủy quyền cho chị ruột là Bùi Thị M nhận lại tài sản cho Đ, Nguyễn Thị T có ủy quyền cho mẹ đẻ là Trần Thị L nhận lại tài sản cho T. Phan Hồng N đang là bị can trong một vụ án khác, N ủy quyền cho vợ là Đinh Thị Thanh T nhận lại tài sản cho N. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho bà Trần Thị L, Bùi Thị M và Đinh Thị Thanh T là những người được Đ, T và đối tượng N ủy quyền nhận lại tài sản.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 352141103876922/01, số Imei2: 352142103876920/01, số thuê bao1: 0886397105; số thuê bao2: 0886379105 tạm giữ của Nguyễn Thị Phương H: Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H đến làm việc nhưng H không chấp hành, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Đối với 01 kết sắt tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Bùi Văn Đ. Bùi Văn Đ khai nhận là của chị ruột là Bùi Thị M gửi ở nhà Đ để chị M đựng đồ và tiền phòng lo bố là ông C đang bị bệnh hiểm nghèo, Đ không biết mật khẩu



của két và không biết trong két có gì. Làm việc với chị Bùi Thị M, chị M cho biết: Do bố chị là ông Bùi Văn C đang bị bệnh hiểm nghèo nên chị M có để 01 két sắt tại nhà Bùi Văn Đ để chị M để một số đồ vật cùng tiền để phòng lo việc cho ông Bùi Văn C. Tại thời điểm Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét nơi ở của Đ thì có tạm giữ cả chiếc két trên, bên trong chị M có để 35.000.000 đồng; 01 đăng ký xe máy số 0141530; 01 đăng ký xe máy số 026852; 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD401110605109; 01 hợp đồng lao động số 08082017/HĐLĐ; 01 giấy bán xe và 01 photo CMND số 001094006478. Chị M đã có đơn xin lại sổ tài sản trên. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại sổ tài sản trên cho chị Bùi Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Lê Tư T, giám định viên và cán bộ điều tra bên trong có: 01 túi nilon và 01 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số thuê bao: 0962496993; 02 chai nhựa trên nắp chai đều có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa ga tạm giữ của Lê Tư T; 0,363gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,632gam Ketamine (còn lại sau giám định), 1,001gam MDMA (còn lại sau giám định), 0,513 gam cần sa (còn lại sau giám định), 01 túi nilon, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và cán bộ điều tra; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và cán bộ điều tra bên trong có: 20.000 đồng; 01 hộp giấy kích thước khoảng (1x6x8)cm; 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6)cm chưa qua sử dụng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Bùi Văn Đ. 7,850 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,083 gam MDMA (còn lại sau giám định), 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa màu đen một đầu có gắn giấy bạc, 01 túi nilon màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Q, giám định viên và cán bộ điều tra; 01 ví giả da màu tím, kích thước (1,5x6x7)cm bên trong có 12 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1,5x2)cm chưa qua sử dụng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Thị T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đỏ, lắp sim số 0973251993; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh lắp 02 sim 0983261984 và 0942005266 thu giữ của Bùi Văn Đ đều là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Tại phiên toà: Bùi Văn Đ thừa nhận có bán ma túy cho Dương Đức H ngày 15/8/2020 và bán ma túy cho Lê Tư T vào ngày 23/8/2020.

Nguyễn Thị T khai: Ngày 13/01/2021, khi phát hiện thấy công an thì bị cáo đã đem số ma túy của Đ mang đến trước đó cất giấu vào ống kim loại tại nhà của bị cáo và thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật.

Tại cáo trạng số 105/VKS-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một

lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Không phạt tiền các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công 02 điện thoại di động thu của Đ và T. Trả lại Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động. Trả lại Nguyễn Thị Phương H 01 điện thoại di động.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Lê Tư T, giám định viên và CBĐT bên trong có: 01 túi nilon và 01 mảnh giấy bạc.

+ 02 chai nhựa trên nắp chai đều có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa.

+ 01 bật lửa ga.

+ 0,363 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,632 gam Ketamine (còn lại sau giám định), 1,001 gam MDMA (còn lại sau giám định), 0,513 gam cần sa (còn lại sau giám định), 01 túi nilon, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và CBĐT.

+ 7,850 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,083 gam MDMA (còn lại sau giám định), 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa màu đen một đầu có gắn giấy bạc, 01 túi nilon màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Q, giám định viên và CBĐT.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và cán bộ điều tra bên trong có: 20.000đ.

+ 01 hộp giấy kích thước khoảng (1x6x8)cm.

+ 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6)cm chưa qua sử dụng

+ 01 ví giả da màu tím, kích thước (1,5x6x7)cm bên trong có 12 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1,5x2)cm chưa qua sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*{1} Về hành vi, quyết định tố tụng* của cơ quan điều tra Công an huyện Đông A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*{2} Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ

cơ sở xác định: Trong các ngày 15/8/2020 và ngày 23/8/2020, Bùi Văn Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2020, Bùi Văn Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Đức H tại nhà của Đ ở thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Hà Nội.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, Bùi Văn Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy loại “Đá” và “Ngựa” cho Lê Tư T tại cổng nhà Đ ở thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Hà Nội.

Ngoài ra, hồi 22 giờ ngày 13/01/2021, Bùi Văn Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 8,719 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,149 gam ma túy loại MDMA tại nhà của Nguyễn Thị T tại thôn Thụy H, xã Bắc H, huyện Đông A, Hà Nội để sử dụng và bán thì bị phát hiện thu giữ. Nguyễn Thị T biết Đ cất ma túy tại túi áo và giúp Đ cất dấu 8,719 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,149 gam ma túy loại MDMA khi cơ quan công an bắt giữ Bùi Văn Đ. Tổng khối lượng hai loại ma túy là 8,868 gam.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm b (phạm tội 02 lần trở lên), p (có 02 chất ma túy trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm n (có 02 chất ma túy trở lên) khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

Ngoài ra, người bị kết án còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Đ đã thực hiện và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện Đông A, Hà Nội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội, do đó cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

*{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Bùi Văn Đ có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án, mặc dù tất cả các tiền án đều đã được xóa. Ngoài ra, bị cáo Đ có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu, như vậy thể hiện T độ không chịu tu dưỡng của bị cáo Đ.

*{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

*{3} Về hình phạt bổ sung:* Trong trường hợp cụ thể này, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp pháp luật.

*{4} Về vật chứng:*

- Tịch thu sung công: 02 điện thoại di động thu của Bùi Văn Đ và Lê Tư T là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động. Trả lại Nguyễn Thị Phương H 01 điện thoại di động.

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Lê Tư T, giám định viên và CBĐT bên trong có: 01 túi nilon và 01 mảnh giấy bạc.

+ 02 chai nhựa trên nắp chai đều có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bát lửa ga; 0,363 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,632 gam Ketamine (còn lại sau giám định), 1,001 gam MDMA (còn lại sau giám định), 0,513 gam cần sa (còn lại sau giám định), 01 túi nilon, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và CBĐT.

+ 7,850 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,083 gam MDMA (còn lại sau giám định), 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa màu đen một đầu có gắn giấy bạc, 01 túi nilon màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Q, giám định viên và CBĐT.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và cán bộ điều tra bên trong có: 20.000đ; 01 hộp giấy kích thước khoảng (1x6x8)cm; 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6)cm chưa qua sử dụng; 01 ví giả da màu tím, kích thước (1,5x6x7)cm bên trong có 12 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1,5x2)cm chưa qua sử dụng.

*{4} Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung ngân sách Nhà nước.

*{5} Về quyền kháng cáo:* Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

- Bị cáo **Bùi Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bùi Văn Đ 08 (Tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

\* Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị T 05 (Năm) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

\* Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Trả lại Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đỏ (không mở được khóa), lắp sim số 0973251993, số seri sim: 8984048000302680030.

- Trả lại Nguyễn Thị Phương H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 352141103876922/01, số Imei2: 352142103876920/01, số thuê bao 1:

0886397105, số seri sim: 89840200010719699613; số thuê bao 2: 0886379105, số seri sim: 89840200010719699845.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Đông A và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A).

- Tịch thu sung công Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei 1: 355767049558542, số Imei 2: 355767049558559, số thuê bao: 0962496993, số seri sim: 8984048008810691850.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh (không mở được khóa), lắp sim 0983261984, số seri sim: 8984048000310508037 và 0942005266, số seri sim: 89840200011136533302, số Imei vỏ máy: 353293/11/025576/1.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Đông A và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A).

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Lê Tư T, giám định viên và CBĐT bên trong có: 01 túi nilon và 01 mảnh giấy bạc.

+ 02 chai nhựa trên nắp chai đều có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa.

+ 01 bật lửa ga.

+ 0,363 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,632 gam Ketamine (còn lại sau giám định), 1,001 gam MDMA (còn lại sau giám định), 0,513 gam cần sa (còn lại sau giám định), 01 túi nilon, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và CBĐT.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Văn L, giám định viên và cán bộ điều tra bên trong có: 20.000đ (có dính ma túy loại Ketamine theo Kết luận giám định số 7759/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng PC09 – Công an TP Hà Nội).

+ 01 hộp giấy kích thước khoảng (1x6x8)cm.

+ 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (4x6)cm chưa qua sử dụng.

+ 7,850 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 0,083 gam MDMA (còn lại sau giám định), 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa màu đen một đầu có gắn giấy bạc, 01 túi nilon màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Q, giám định viên và CBĐT.

+ 01 ví giả da màu tím, kích thước (1,5x6x7)cm bên trong có 12 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (1,5x2)cm chưa qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Đông A và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A).

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ và chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Nơi nhận:**

- *VKSND huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện Đông A.*
- *Lưu hồ sơ.*

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Đỗ Thị Vân**

